

Số: /QĐ-XPVPHC

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 5472/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 897/TT-STNMT ngày 29/9/2021, kèm theo Biên bản vi phạm hành chính số 18/BB-VPHC ngày 20/9/2021 và hồ sơ tài liệu có liên quan;

Tôi: Lê Đức Giang Chức vụ: Phó Chủ tịch;

Đơn vị công tác: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ gia đình có tên sau đây:

1. Tên hộ gia đình vi phạm: **Hộ gia đình ông Lê Bá Đức, chủ trang trại chăn nuôi lợn**

Địa chỉ: Thôn Thái Lai, xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Giấy CMND số 038074005628 Ngày cấp: 16/4/2021.

Nơi cấp: Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Lĩnh vực hoạt động: Chăn nuôi lợn tập trung.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

Xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải từ 10 lần trở lên trong trường hợp thải lượng nước thải từ 10m³/ngày (24 giờ) đến dưới 20m³/ngày (24 giờ), từ ao sinh học ra vịnh Bàu. Phân tích mẫu chất lượng nước thải cho kết

quả: Chỉ tiêu coliform vượt 48 lần, BOD₅ vượt 1,88 lần, TSS vượt 1,29 lần, COD vượt 1,05 lần (do Trung tâm Quan trắc và Bảo vệ môi trường Thanh Hóa thực hiện). Hành vi vi phạm được phát hiện tại Biên bản kiểm tra ngày 19/8/2021 và Biên bản công bố kết quả phân tích chất lượng nước thải ngày 20/9/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Quy định tại:

Điểm c Khoản 6 và Khoản 7 Điều 13 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điểm a Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ.

4. Tình tiết giảm nhẹ: Không.

5. Tình tiết tăng nặng: Không.

6. Bị áp dụng các hình thức xử phạt sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 10 lần trở lên (chỉ tiêu Coliform vượt 48 lần) trong trường hợp thải lượng nước thải từ 10m³/ngày (24 giờ) đến dưới 20m³/ngày (24 giờ). Khung phạt đối với hộ gia đình từ 100.000.000 đồng đến 110.000.000 đồng.

Mức phạt: 105.000.000 đồng (*một trăm linh năm triệu đồng*).

Phạt tăng thêm:

- 20% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 1,5 đến dưới 03 lần (chỉ tiêu BOD₅ vượt 1,88 lần): Mức phạt: 105.000.000 đồng x 20% = 21.000.000 đồng (*hai mươi một triệu đồng*);

- 10% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với 01 thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 1,1 đến dưới 1,5 lần (chỉ tiêu TSS vượt 1,29 lần): Mức phạt: 105.000.000 đồng x 10% = 10.500.000 đồng (*mười triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tổng số tiền phạt: 105.000.000 đồng + 10.500.000 đồng + 21.000.000 đồng = **136.500.000 đồng** (*một trăm ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hộ gia đình ông Lê Bá Đức khắc phục triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường do nước thải, mùi hôi phát sinh từ hoạt động của trang trại; rà soát, đầu tư đầy đủ công trình xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định, lập hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn hoạt động của trang trại. Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do hộ ông Lê Bá Đức chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được gửi cho:

1. Hộ gia đình ông Lê Bá Đức để chấp hành Quyết định xử phạt.

Hộ gia đình ông Lê Bá Đức phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền phạt theo quy định tại Điều 1, Quyết định này, hộ gia đình ông Lê Bá Đức phải nộp vào tài khoản thu ngân sách Nhà nước (số 7111), Tiểu mục 4261, mã chương 426 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa, mã cơ quan thu 1014711 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt; sao chụp biên lai nộp phạt gửi Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa (qua Thanh tra Sở).

Quá thời hạn trên, nếu hộ gia đình ông Lê Bá Đức chưa nộp tiền phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt, theo đó cứ mỗi ngày chậm nộp phạt phải nộp thêm 0,05% trên tổng số tiền phạt chưa nộp theo quy định tại Khoản 1, Điều 5, Chương II, Thông tư số 153/2013/TT-BTC ngày 31/10/2013 của Bộ Tài chính.

Hộ gia đình ông Lê Bá Đức có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này theo quy định của pháp luật.

2. Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa để thu tiền phạt.

3. UBND huyện Triệu Sơn để tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường giao Quyết định này cho hộ gia đình ông Lê Bá Đức và tổ chức thực hiện Quyết định này theo quy định của pháp luật.

5. Gửi cho Văn phòng UBND tỉnh để công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh theo quy định tại Khoản 1, Điều 72, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- TT Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (04 bản);
- UBND huyện Triệu Sơn;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Lê Đức Giang